TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 169/2020/HNGĐ-ST Ngày: 29-4-2020 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị Hoàng Thị H và anhĐỗ Minh T.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản.

Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy – Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29-4-2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10-3-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03-4-2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 50/379 đường M, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Minh T, sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 17C khu Q, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 05-02-2020, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Minh T tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14-6-2010 tại Ủy ban nhân dân phường V, quận H, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống cùng nhau một thời gian ngắn thì anh T vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án phạt tù. Trong thời gian anh T đi chấp hành án, chị cũng không thăm nuôi, liên lạc với anh T. Sau khi chấp hành án xong, anh T cũng không trở về chung sống cùng chị và gia đình. Vợ chồng cắt đứt liên lạc từ đó đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đỗ Minh T.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị H xác nhận vợ chồng có một con chung là Đỗ Hoàng Gia M, sinh ngày 12-10-2010. Hiện nay, cháu M đang ở cùng với chị. Chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản, công nợ và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị ngày 19-02-2020, cháu Đỗ Hoàng Gia M trình bày vì hiện nay cháu đang ở với chị H nên nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng xin được ở với mẹ để ổn định chỗ ở và nơi học tập.

Tại biên bản thu thập chứng cứ của Tòa án, ông Đỗ Đức C (là bố đẻ của anh Đỗ Minh T) đã xác nhận: Thời gian trước, anh Đỗ Minh T có sống cùng ông và gia đình tại nhà số 17C khu Q, phường C, thành phố N. Năm 2010, anh T kết hôn và chung sống với chị Hoàng Thị H. Sau đó, anh T và chị H không chung sống cùng nhau do anh T vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án phạt tù. Trong thời gian anh T đi chấp hành án, ông và gia đình đã bán nhà và chuyển đến nơi ở mới số 48D phố N, phường C, thành phố N. Sau khi chấp hành án xong thì anh T cũng không về chung sống cùng ông nhưng anh T vẫn liên lạc và có về thăm gia đình. Nay chị H có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn anh T và con chung của vợ chồng thì ông không có ý kiến phản đối và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Đại diện chính quyền địa phương nơi ông Đỗ Đức C cư trú cung cấp: Anh Đỗ Minh T tuy không sinh sống cùng với ông Đỗ Đức C nhưng thỉnh thoảng có về thăm gia đình. Công an phường C, thành phố N cung cấp: Căn nhà tại địa chỉ số 17C khu Q, phường C, thành phố N trước đây là của ông Đỗ Đức C (bố đẻ anh Đỗ Minh T). Năm 2010, ông Đỗ Đức C và gia đình đã bán nhà, chuyển đến địa chỉ số 48D phố N, phường C, thành phố N sinh sống nhưng anh Đỗ Minh T vẫn giữ và chưa làm thủ tục cắt đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 17C khu Q, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định cũng như không thông báo chuyển đến địa chỉ cư trú mới.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố N đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Đỗ Minh T nhưng anh T không đến làm việc nên không có lời khai tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

- Về quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật. Các đương sự đã được Tòa án đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Đỗ Minh T.

+ Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Đỗ Hoàng Gia M, sinh ngày 12-10-2010. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị H không yêu cầu anh Đỗ Minh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản, công nợ và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 40, điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân thành phố N thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt còn anh Đỗ Minh T đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc đồng thời không tham gia phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ khoản 1 Điều 96, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị H và anh Đỗ Minh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị H và anh Đỗ Minh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận H, Thành phố Hà Nội nên là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của đương sự và xác minh của Tòa án cho thấy: Chị H và anh T

chung sống một thời gian ngắn thì hai bên đã ly thân do anh T phải thi hành án phạt tù. Trong thời gian chấp hành án cũng như sau khi anh T ra tù hai bên không liên lạc với nhau. Quá trình tố tụng, chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng của chị H và anh T không còn khả năng hàn gắn, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ xử ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Đỗ Minh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tranh chấp nuôi con chung:

Quá trình giải quyết vụ án, chị H có quan điểm đề nghị được nuôi con chung là Đỗ Hoàng Gia M. Cháu Đỗ Hoàng Gia M có đơn thể hiện nguyện vọng được ở với mẹ để ổn định cuộc sống và học tập. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu Đỗ Hoàng Gia M đã trên 07 tuổi nên nguyện vọng của cháu cần được ghi nhận theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: *"Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con….;trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con."*. Vì vậy, để ổn định cuộc sống và đảm bảo lợi ích của con chung, căn cứ quy định tại các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử quyết định: Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đỗ Hoàng Gia M, sinh ngày 12-10-2010. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị H không yêu cầu anh Đỗ Minh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, công nợ và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Hoàng Thị H là nguyên đơn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 96, khoản 4 Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Đỗ Minh T.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đỗ Hoàng Gia M, sinh ngày 12-10-2010. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị H không yêu cầu anh Đỗ Minh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hoàng Thị H và anh Đỗ Minh T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 VNĐ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0002748 ngày 05-02-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H và anh Đỗ Minh T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND phường V, quận H, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng